

Bản án số: 770/2025/HC-PT  
Ngày 20 tháng 6 năm 2025  
V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Ông Hà Huy Cầu

Ông Phạm Trí Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 284/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 04 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 2219/2022/HC-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 263/2025/QĐ-PT/2024/QĐPT-HC ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Vũ Đăng N.

Địa chỉ: E đường C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông Trần Xuân K.

Địa chỉ: G N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: I P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người bị kiện:**

1/ Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng địa chỉ: F P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện theo ủy quyền:*** ông Hồ P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:***

Ông Phan Ngọc Anh H – Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B.

Bà Phạm Thị Phương T – Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B.

Ông Huỳnh Nhã .

Cùng địa chỉ: F P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Quy .1

Địa chỉ: E đường C, phường H, thành phố T Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người kháng cáo:** Ông Vũ Đăng N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Người khởi kiện - Ông Vũ Đăng N và người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Xuân K trình bày:**

Ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q có diện tích 90,4m<sup>2</sup> nhà đất bị thu hồi để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S trên địa bàn quận B.

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho ông Vũ Đăng N, bà Nguyễn Thị Q số tiền 1.301.987.050 đồng. Trong đó phần đất 8,9m<sup>2</sup> không bồi thường do đã được bồi thường trong Dự án kiểm soát triều rạch Văn T1; Diện tích 39,6m<sup>2</sup> bồi thường 100% đơn giá đất ở và diện tích 41,9m<sup>2</sup> được hỗ trợ 30% đơn giá đất ở. Ông N đã khiếu nại và khởi kiện quyết định này. Tại Bản án số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định “... Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà A đường P (số cũ: F N), Phường B, quận B mà không bồi thường 100% giá đất ở đối với diện tích đất 41,9m<sup>2</sup> mà chỉ hỗ trợ

30% đơn giá đối với đất ở là chưa phù hợp với quy định pháp luật và chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông N, bà Q khi bị thu hồi đất” và tuyên xử: “Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện của ông Vũ Đăng N: hủy một phần Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B để Ủy ban nhân dân quận B thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Đăng N và bà Nguyễn Thị Q về việc giải tỏa toàn bộ căn nhà 104 P (số cũ F N), Phường B, quận B đối với phần diện tích đất 41,9m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật”.

Khi thi hành Bản án phúc thẩm, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 “Về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010” bồi thường bổ sung về đất và cấu trúc cho ông N bà Q là 665.208.410 đồng. Theo bản chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ bổ sung ngày 26/01/2021 do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận B lập thì đơn giá đất ở để tính bồi thường là đơn giá đất theo Phương án năm 2010 mà không tính lãi suất do bồi thường chậm là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N và bà Q. Ông N đã làm đơn kiến nghị Ủy ban nhân dân quận B chi trả tiền lãi suất trên số tiền bồi thường bổ sung, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Văn bản số 76/UBND-BBTGPMB ngày 07/01/2022 V/v trả lời đơn có nội dung “kiến nghị của ông yêu cầu tính lãi suất trên số tiền bồi thường bổ sung không có cơ sở giải quyết”.

Ông Vũ Đăng N yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 76/UBND-GPMB ngày 07/01/2022 của UBND quận B về việc trả lời khiếu nại “Về bồi thường hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần nhà đất (Số F cũ N) số mới 104 đường P, Phường B, quận B, Tp .”.

- Hủy Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B.

- Buộc UBND quận B chi trả tiền bồi thường chậm cho ông N số tiền 1.304.455.498đ; tính lãi trên số tiền bồi thường 665.208.410đ theo mức 10% chậm thi hành án và mức 0,03% theo quy định của luật thuế từ ngày 23/3/2010 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**Người bị kiện - UBND quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B trình bày:**

Nhà đất số 104 P (số cũ F N), Phường B, quận B do ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q là chủ sử dụng thuộc diện giải tỏa toàn phần để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S trên địa bàn quận B.

Ngày 05/02/2008, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND về thu hồi đất để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A, 21, 22 và 25 quận B.

Ngày 15/4/2009, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND về duyệt Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A và Phường B, quận B.

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số A P, Phường B, quận B của ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Quy .1 Ngày 11/3/2010, ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo Quyết định bồi thường nêu trên với tổng số tiền là 1.301.987.050 đồng.

Không đồng ý với việc bồi thường tại Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B, ông Vũ Đăng N khiếu nại. Ngày 04/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 852/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Đăng N.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông Vũ Đăng N khởi kiện tại Tòa án. Vụ việc lần lượt được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 1868/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án phúc thẩm số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020, tuyên xử: “Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện của ông Vũ Đăng N hủy một phần Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B để Ủy ban nhân dân quận B thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Đăng N và bà Nguyễn Thị Q về việc giải tỏa toàn bộ căn nhà 104 P (số cũ F N), Phường B, quận B đối với phần diện tích đất 41,9m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật”.

Thi hành Bản án phúc thẩm số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số A P (số cũ F N), Phường B, quận B của ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 665.208.410 đồng. Ngày 05/11/2021, ông

Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung nêu trên.

Về việc yêu cầu hủy Văn bản số 76/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc trả lời đơn ông Vũ Đăng N.

Ngày 23/11/2021, Ban Tiếp công dân quận B nhận được đơn ghi ngày 06/11/2021 của ông Vũ Đăng N có nội dung kiến nghị Ủy ban nhân dân quận B chi trả tiền lãi suất ngân hàng L và phần giá trị lạm phát (trượt giá) kể từ ngày 27/01/2010 cho đến khi Ủy ban nhân dân quận H1 nghĩa vụ của mình (thi hành Bản án số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Qua rà soát, nghiên cứu quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Văn bản số 76/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 về việc trả lời đơn ông Vũ Đăng N theo đúng nội dung, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành. Do vậy, yêu cầu hủy văn bản số 76/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc trả lời đơn của ông Vũ Đăng N không có cơ sở xem xét.

Về việc yêu cầu trả lãi suất theo quy định pháp luật do lỗi của những công chức, viên chức gây ra theo lãi suất của ngân hàng thương mại

Nội dung Bản án phúc thẩm số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: “Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện của ông Vũ Đăng N hủy một phần Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B để Ủy ban nhân dân quận B thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Đăng N và bà Nguyễn Thị Q về việc giải tỏa toàn bộ căn nhà 104 P (số cũ F N), Phường B, quận B đối với phần diện tích đất 41,9m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật”

Thi hành Bản án phúc thẩm số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B đã lập Phiếu chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ bổ sung ngày 26/01/2021 và ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số A P, Phường B, quận B của ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 665.208.410 đồng (phần diện tích 41,9 m<sup>2</sup> trước đây chỉ được hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở, sau khi thi hành bản án phần diện tích này được tính bổ sung thêm bằng 70% đơn giá đất ở). Ngày 05/11/2021,

ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo Quyết định nêu trên.

Bản án phúc thẩm số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không có nội dung yêu cầu phải tính lãi suất trên số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Đồng thời, Luật Đất đai năm 2003 (luật áp dụng tại thời điểm Ủy ban nhân dân quận B thực hiện thu hồi đất tại số A P, Phường B, quận B của ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q) không quy định về việc tính lãi suất trên giá trị bồi thường bổ sung theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận B đã tổ chức thi hành Bản án phúc thẩm số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho của ông Vũ Đăng N – bà Nguyễn Thị Q theo quy định. Do đó, việc ông Vũ Đăng N yêu cầu trả lãi suất theo quy định pháp luật do lỗi của những công chức, viên chức gây ra theo lãi suất của ngân hàng thương mại đối với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 665.208.410 đồng không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của ông Vũ Đăng N về việc hủy Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B là không có cơ sở xem xét. Mặt khác, ngày 28/01/2021 ông Vũ Đăng N đã nhận bản chính Quyết định số 499/QĐ-UBND nhưng không khiếu nại hoặc không khởi kiện; căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 yêu cầu của ông Vũ Đăng N về việc hủy Quyết định số 499/QĐ-UBND là hết thời hiệu.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Quy trình B:**  
Thống nhất như trình bày của ông Trần Xuân K.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 2219/2022/HC-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

*Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;*

*Luật Đất đai năm 2003;*

*Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q1;*

*Tuyên xử:*

*1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N về việc:*

- *Hủy Văn bản số 76/UBND-GPMB ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc trả lời đơn.*

- *Hủy Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B.*

- *Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B bồi thường chậm cho người khởi kiện là 1.304.455.498 đồng.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Vũ Đăng N kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Ông Trần Xuân K trình bày:** Nhà, đất của ông N bị giải tỏa toàn bộ. Giá đất thị trường cao hơn nhiều so với giá đất bồi thường, nhưng Ủy ban nhân dân quận B chỉ bồi thường cho ông N số tiền 1.301.987.050 đồng là không đúng pháp luật. Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B chi trả tiền bồi thường chậm là 1.304.455.498 đồng. Thời điểm bồi thường là năm 2010, nhưng năm 2020 mới bồi thường bổ sung nên Ủy ban nhân dân quận B phải trả lãi cho thời gian chậm bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông N, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:** Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Thời điểm Ủy ban nhân dân quận B ban hành quyết định số Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 thì Luật đất đai năm 2013 đã có hiệu lực. Về Công văn số 76 ban hành là không đúng, không đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông N. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N về tiền lãi trả tiền bồi thường chậm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo, đương sự kháng cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, có một số đương sự vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định người khởi kiện khởi kiện các quyết định hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Vũ Đăng N.

[2.1] Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho ông Vũ Đăng N, bà Nguyễn Thị Q số tiền 1.301.987.050 đồng. Không đồng ý theo mức bồi thường này, ông N khởi kiện vụ án hành chính. Tại Bản án số 662/2020/HC-PT ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy một phần Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B để Ủy ban nhân dân quận B thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Đăng N và bà Nguyễn Thị Q về việc giải tỏa toàn bộ căn nhà 104 P (số cũ F N), Phường B, quận B đối với phần diện tích đất 41,9m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật.

Khi thi hành Bản án phúc thẩm nêu trên, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 “Về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010” bồi thường bổ sung về đất và cấu trúc cho ông N, bà Q là 665.208.410 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, giá đất ông N được bồi thường tại thời điểm ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 theo Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 là 22.085.000 đồng/m<sup>2</sup>. Giá đất tại thời điểm ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành quy định về giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024 đường P quận B là 14.400.000 đồng/m<sup>2</sup>. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện này của ông Nghĩa là đúng quy định của pháp luật..

[2.2] Xét yêu cầu tính tiền lãi của số tiền bồi thường chậm:

Ngày 27/01/2021, UBND quận B ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND, bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất và cấu trúc đồi với gia đình ông N, bà Q với số tiền 665.208.410 đồng. Ngày 04/11/2021, ông N, bà Q đã nhận số tiền bồi thường bổ sung này.

Do UBND quận B đã phê duyệt bồi thường không đúng cho gia đình ông N, bà Q (đối với diện tích 41,9 m<sup>2</sup> đất) tại Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 nên ngày 27/01/2021, UBND quận B ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010, từ đó, dẫn đến kéo dài thời gian chi trả tiền bồi thường cho gia đình ông N, bà Q. Lẽ ra, gia đình ông N, bà Q phải được nhận số tiền bồi thường bổ sung 665.208.410 đồng từ năm 2010 nhưng đến năm 2021 mới được nhận là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông N, bà Q. Thời điểm UBND quận B ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND thì Luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực thi hành nên trong trường hợp này phải áp dụng Luật đất đai 2013 để giải quyết bồi thường. Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 thì đây là trường hợp chậm chi trả tiền bồi thường do lỗi của cơ quan Nhà nước nên gia đình ông N, bà Q còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Tuy nhiên, ngày 07/01/2022, UBND quận B ban hành Văn bản số 76/UBND-BTGPMB trả lời ông N có nội dung không chấp nhận yêu cầu tính lãi trên số tiền bồi thường bổ sung nêu trên là không đúng, không đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông N; hủy Công văn số 76/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của UBND quận B; đồng thời buộc UBND quận B thực hiện nhiệm vụ công vụ trả cho ông N tiền lãi trên số tiền bồi thường bổ sung tương ứng với thời gian chậm bồi thường theo quy định của pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần kháng cáo của ông Vũ Đăng N, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Vũ Đăng N không phải chịu.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông N được chấp nhận nên ông Vũ Đăng N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 29, Điều 57 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 18, Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện là ông Vũ Đăng N, sửa bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N về việc:

2.1. Hủy Văn bản số 76/UBND-GPMB ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân quận B về việc trả lời đơn.

2.2. Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ công vụ trả cho ông Vũ Đăng N, bà Nguyễn Thị Q số tiền lãi do bồi thường chậm trên số tiền bồi thường bổ sung tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B như nhận định của bản án.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N về việc:

3.1. Hủy Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B.

3.2. Buộc UBND quận B chi trả tiền bồi thường chậm cho ông N số tiền 1.304.455.498đ.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí hành chính sơ thẩm:

UBND quận B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Ông Vũ Đăng N không phải chịu. Trả lại cho ông 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002452 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh .

4.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Vũ Đăng N được miễn.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;

(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- |                                   |     |                                      |
|-----------------------------------|-----|--------------------------------------|
| - VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;     | (1) | <b>THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b> |
| - TAND Thành phố Hồ Chí Minh;     | (1) |                                      |
| - VKSND Thành phố Hồ Chí Minh     | (1) |                                      |
| - Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh | (1) |                                      |
| - Người khởi kiện;                | (1) |                                      |
| - Người bị kiện;                  | (1) |                                      |
| - NCQLNVLQ;                       | (1) |                                      |
| - Lưu VT (5), HS (2) (BA- LMA).   |     |                                      |

**Vũ Ngọc Huynh**

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Cầu**

**Phạm Trí Tuấn**

**Vũ Ngọc Huynh**